

Công chúa lạc loài

Thật là một mùa nghỉ hè buồn bã. Tôi không được đi đâu hết và những ngày nối tiếp theo ngày, rời rạc, vô vị như những tờ lịch. Người ta xé bỏ những tờ lịch mà không lưu luyến, không thèm nhìn đến những ghi chú tháng đủ tháng thiếu, ngày xấu ngày tốt, nên làm gì và phải kiêng cử gì.

Lúc tôi còn nhỏ thì ngày nghỉ hè được theo anh, chị về quê thăm ông bà. Cái gì cũng làm cho tôi ngỡ ngàng. Bắt đầu là những hòn núi. Chúng choán hết nhiều đất đai và làm khổ những con đường. Đang chạy yên lành bằng phẳng bỗng leo lên cao thành cái dốc rồi vọt vĩa xuống, rồi uốn qua cong lại. Thứ đến là những con sông. Chúng nằm lặng im như những tấm gương lớn để cho bờ tre soi nhìn thấy bóng. Nước, chỗ nào cũng có nước. Ruộng, ao, con mương, con lạch, bến đò... nước lội đến đùi, nước trải mênh mông, rửa tay rửa mặt nước sạch như mới. Nước dư thừa hồ, nước không thuộc quyền chiếm hữu của ai, bỏ lội xuống từng

bầy vừa uống nước vừa được người chăn bò tát nước lên mình kỳ cọ. Ở thành phố của tôi, nước bị tù hãm trong những ống kẽm chạy ngang dọc, nước mang hình dạng cái thau, cái bồn tắm, cái cốc, cái chai chớ không được tự do, tràn trề, thừa thãi như ở đây.

Tôi ngồi nhớ đến những cái cây. Chúng giống nhau và khác nhau như những con người. Hôm đầu tiên nhìn thấy một cây chuối trổ buồng mà tôi thương vô hạn. Ở thành phố tôi chỉ được thấy người ta bày bán những nải chuối đang chín hoặc sắp chín. Chúng được cắt rời ra, bỏ nằm rải rác trên đất như những vật vô tri. Nay có về nhà quê, có nhìn thấy cây chuối đứng nghiêng một bên vì buồng con nặng, nhìn những trái chuối con gầy màu da xanh nhạt xúm xít bầu quanh một cái cuống dài, những bẹ xám mốc che lủ trái con và bung xòe ra, chuyển sang màu đỏ tía khi trái chuối vừa đủ sức chịu đựng nắng gió..., có nhìn thấy cảnh đó mới thêm lòng yêu mến cảnh vật quanh mình. Đó là những người mẹ, đó là lũ hài nhi, đó là tình thương và sự dưỡng nuôi che chở. Mẹ nhẫn nại hút từ lòng đất dòng nhựa để chuyển cho con, nuôi dưỡng con cho tới ngày con đầy đủ sức lực thì thân mẹ còm cõi, lá úa bẹ gầy. Có nhiều cây gốc gần trốc ra, rễ trôi trên mặt đất. Đúng là những người mẹ nghèo. Ở thành phố, tôi ăn những trái chuối một cách vô tình, về quê tôi thương những trái chuối như thương những con vật nhỏ.

Hè năm kia tôi được đi nghỉ ở Đà Lạt. Ba tôi đưa đi xem hồ Than Thở, hồ Xuân Hương và cho tôi ngồi xe đạp nước.

Không khí mát mẻ, sương mai làm mờ trắng những rừng thông xa và sương chiều làm không khí ướt sũng hơi nước. Tôi đi dưới rặng thông cao, tưởng như mình vẫn minh hơn lúc chen lấn giữa xe cộ dưới đồng bằng. Những buổi trưa tôi và Như Trang lên chạy lên đồi thông sau nhà để tìm hái trái mắc mác trong các bụi rậm. Về nhà, má Như Trang tra hỏi nhưng nó cứ chối leo lẻo. Nó không ngờ hoa cỏ may đã ghim lác đác ở dưới ống quần và má nó lặng lẽ cúi xuống gỡ không hỏi thêm gì nữa, khiến nó xấu hổ đỏ mặt. Những buổi chiều không khí như đặc sệt lại, chúng tôi chạy ra tòa Thị chính đón má Như Trang về. Chúng tôi đi những bước ngắn, tay vòng trước ngực cho đỡ lạnh và khi đi ngang qua bồn hoa của nhà hàng Langbiang Palace, Như Trang nhất định lại không quên chọn bẻ năm, bảy cành hoa thuộc được.

Hè năm ngoái tôi được đi Sài Gòn. Cô Quân dẫn cho đi xem phố Lê Lợi, đường Tự Do⁽¹⁾, chợ Bến Thành. Ở con đường nào cũng có một suối người chảy cuộn cuộn xuôi theo dòng. Những cái bánh xe lăn tròn ở dưới họ và khi chăm chăm đứng nhìn theo thì cái tốc độ ma quái, tiếng động cơ rầm rầm nhúc óc, cái vẻ mặt căm lạng hoằm hoằm của người cầm tay lái làm tôi cơ hồ như quên mất họ là con người. Tôi có cảm tưởng họ là một bộ phận của những cái máy đó. Phải nhìn lên những người đi bộ trên lề đường, nhìn những cái đầu gối còn uyển chuyển dưng

(1) Nay là đường Đồng Khởi (Tất cả chú thích của biên tập).

thăng lên và bẻ gấp lại, chậm rãi nhịp nhàng... tôi mới có sự an tâm. Rõ ràng là ngồi ở Sài Gòn mà tôi nhớ tới Đà Lạt. Tôi yêu một đôi cỏ có nở lác đác những hoa cải trời. Tôi yêu ngọn gió trên đồi thổi tan đi cái nóng màu vàng và thổi ngã những thân cỏ yếu.

Khi ngồi ở sở thú bên cạnh hồ sen, cô Quân bảo tôi:

- Hè sang năm con lại xin ba vào Sài Gòn chơi với cô.

Tôi “dạ” nhưng trong thâm tâm tôi nghĩ “Nếu Sài Gòn chỉ có những hồ sen như thế này”. Tôi không dám nói ra sợ phật ý cô nhưng quả tình là lúc đó tôi tự nói thầm “Không. Hè sang năm con lên Đà Lạt”.

Ấy vậy mà tình thế bắt tôi kéo dài những ngày nóng bức ở cái thành phố thấp đầy bụi bặm này. Suốt nửa năm, chúng tôi vừa đi học vừa lo những trận pháo kích, những đợt tấn công. Nhiều đêm tiếng còi báo động ở phi trường rú lên, súng lớn súng nhỏ thi nhau nổ, không biết súng đạn nào thuộc về bên nào. Máy bay tuần thám bay rề rề trên đầu và hỏa châu sáng rực. Tôi nằm ngủ ở tầng giường trên cao phải lật đật leo xuống, trải chiếu nằm sát nền nhà. Tối đến, mọi cửa sổ đều đóng cho dù chúng tôi đều cần những ngọn gió. Giờ giới nghiêm bắt đầu từ tám giờ tối, rồi được kéo lui tới chín giờ, tới mười giờ.

Năm trước con Hòa bạn tôi bị chết trong một đêm như vậy. Chiều hôm đó chúng tôi còn đùa nghịch với nhau ở sân trường. Hòa ưa nhảy dây và hể chuông rung giờ ra chơi là nó moi cặp lấy cuộn dây cao su chạy ra sân. Chúng

tôi nhảy liên miên, nhảy giáp vòng, nhảy đến choáng váng mặt mày, đến ngập lụt mồ hôi như một lũ cừu rồ dại. Sáng hôm sau chúng tôi đến lớp không thấy Hòa. Tám giờ, lúc sắp hàng vào lớp thầy Giao nói nó chết hồi bảy giờ sáng.

Xong buổi học, gần 20 đứa chúng tôi đạp xe thẳng đến nhà nó. Má nó khóc khi nhìn thấy chúng tôi.

- Các cháu ơi, Hòa nó bỏ đi hồi bảy giờ sáng. Hòa ơi, con ơi, các bạn con tới thăm con kìa. Sao con không dậy, nói chuyện với các bạn con?

Chúng tôi đều nước mắt chảy ròng ròng. Chẳng đứa nào nói nổi một lời an ủi. Hòa cứ nằm im lìm trên cái giường nhỏ của nó. Hòa ơi, sao mày còn nằm trên giường vào giờ này? Mười hai giờ trưa. Đáng lẽ mày đang ngồi trước bàn ăn, mắt chớp lia lịa vì được thấy những món ăn mà mày thích. Con cá mú hấp với kim châm và nấm. Miếng thịt heo kho màu vàng cháy, trong suốt và giòn như miếng mít bí.

- Tao ghét rau muống. Tao thực dân hạng nặng...

Mày nói như vậy và tụi tao cười chỉ cặp chân ồm của mày:

- Thực dân gì mà chân ồm tòng như hai cây tăm?

Mày nhanh trí và liến thoắng trả lời liền:

- Tao đặc biệt xin ông Trời cấp cho cặp tăm đó để nhảy dây với tụi bay.

Hòa ơi, sao mày nằm im lìm không nói và đôi chân mày xếp có thứ tự ngoan ngoãn thế kia? Giờ chơi lúc này lớp mình chẳng có đứa nào ra sân chơi hết. Chỉ đứng ngơ ngẩn

từng nhóm ở mái hiên và ông Tổng giám thị phải đi lại hò hét đuổi ra ngoài.

Qua cơn xúc động, má Hòa mời chúng tôi ngồi nhưng chúng tôi xin phép được đứng. Má Hòa nói:

- Hồi tám giờ tối Hòa nó chảy máu cam. Cũng tưởng như ngày thường, chạy chữa với những thứ thuốc quen thuộc, nhưng mãi đến chín giờ máu vẫn không cầm. Muốn đưa đi bác sĩ nhưng đã tới giờ giới nghiêm. Ba của Hòa thì đóng quân ở mãi Vạn Ninh. Nhà không có ai. Xe cộ đâu mà đi? Đành gặng đợi tới sáng. Sáu giờ đưa đi bệnh viện thì Hòa đã kiệt sức.

Má Hòa lại bụm mặt hu hu khóc.

Thằng em nhỏ của Hòa lên năm tuổi đứng trố mắt nhìn chúng tôi. Nó rờ cái cặp sách của Huyền Châu và con Nga lấy tay xoa đầu nó. Trước đây mỗi lần chúng tôi đến chơi với Hòa là nó chạy vào báo tin. Nó cầm cổ chạy ù một mạch vào nhà sau, miệng gọi ới ới:

- Chị Hòa ơi! Chị Hòa ơi! Có bạn tới thăm. Có bạn tới...

Đôi khi té nằm dài luôn, chưa kịp nói tiếng “thăm”. Nó hay thập thò đứng nhìn chúng tôi. Giọng nói chưa sôi, gọi Tuyết bằng *Chiếc* và không nói được tên Nguyễn. Mỗi lần muốn chỉ Nguyễn thì nó gọi là “chị áo đầm đỏ”.

Chắc nó chưa biết buồn vì chị Hòa nó chết bởi nó chưa biết chết là gì. Tôi tưởng tượng là năm bảy ngày sau có người hỏi:

- Chị Hòa đâu con?

Nó sẽ trả lời:

- Chết rồi!

Và liền sau đó nó sẽ hỏi má nó:

- Má ơi! Sao chị Hòa chết lâu vậy má? Chừng nào chị về hờ má?

Chúng tôi thảo luận với nhau: Thật vô lý để mà chết như Hòa. Chảy máu cam không phải là một chứng nguy hiểm.

Thuận có ba nó làm bác sĩ, bảo chúng tôi:

- Những người đàn bà bị băng huyết nặng mà chữa mạnh như thường. Ở mũi đâu có động mạch nào lớn.

Giọng Huế của Minh Hà:

- Ở xế *dà* mình có ông cảnh sát dã chiến vừa mưa ra máu vừa đại tiện ra máu, rửa mà vẫn cứu sống được.

Minh Đức:

- Con Hòa là nạn nhân của chiến tranh đó.

Không biết do ai xướng mà hôm sau cái tin đồn con Hòa sổ dĩ chảy máu cam là bởi nó hay nhảy dây. Lý luận thật đơn giản thô sơ: nhảy lằm khiến trái tim lắc mạnh, máu tràn ra. Ông nội con Cẩm Thúy nghe được tin đồn đó liền lục cặp của nó, lục hết gầm giường kẹt tủ, tịch thu mọi sợi dây có thể dùng để nhảy được, rồi lấy rửa đem kê chặt thành khúc thành đoạn hết.

Nạn nhân chiến tranh! Người ta có thể trở thành nạn nhân một cách bất ngờ phi lý như vậy.

Hồi tháng Tư, ba tôi có nuôi một em nhỏ nạn nhân chiến tranh tên là Ngọc để cho đi học. Ngọc lên mười tuổi, học lớp nhì thì chiến tranh tràn tới quê của em. Cha em chết vì lạc đạn. Nhà em bị sập hết một nửa.

- May hồn, không thì em đã chết rồi. - Lời Ngọc kể. - Bom nổ một cái rầm. Em chưa kịp chạy ra hầm. Cái trần nhà của em đập bằng đất dày nên sụp xuống mà không cháy. Em nằm kẹt trong đó. Má em phải moi đất kéo em ra.

Ba tôi giảng cho chúng tôi nghe thế nào là một cái trần nhà bằng đất đắp: ở nhà quê gọi là *nhà lá mái*. Giàu có lớn, làm phó tổng lý trưởng mới đủ phương tiện cất một cái nhà lá mái như vậy. Vì trần trét bằng đất dày nên vào trường hợp cháy nhà thì chỉ cháy có cái mái và sườn, còn đồ đạc trong nhà được bảo vệ. Tôi nói:

- Như vậy thì cũng giống như ở thành phố người ta làm trần lưới sắt tô xi măng.

- Thô vụng hơn. Nhất là họ không chịu quét lên một lượt nước vôi trắng nên căn nhà tối lảm. Được cái là mùa hè nóng bức, ở trong một căn nhà như vậy rất mát và vào mùa đông lạnh thì trong nhà rất ấm.

Má của Ngọc chạy tản cư vào thành phố phải ngày ngày gánh rau ra chợ bán. Bà mặc bộ bà ba đen và nói chuyện rất ít, chỉ trả lời vừa đủ những câu hỏi của ba tôi. Ngọc thì trái lại, nói luôn miệng. Nó nhìn những cây măng cầu trong khu vườn nhỏ của tôi mà nói:

- Ngoài nhà em mãng cầu nở gai chín trên cây rồi rớt xuống đất lúc nào không hay. Chim quanh quách ăn thả cửa. Vườn rộng quá mà, hái không hết.

Thật khác xa với tôi. Nhà có năm cây, tôi nhớ rõ từng trái, trái nào nằm ở cành nào, trái nào vào chạng ngày nào thì có thể hái được. Vào một buổi sáng khi thấy tôi nâng niu một trái vừa đủ chín thì Ngọc nói:

- Mãng cầu ngoài vườn em trái to lắm. Cơm nhiều mà ngọt. Nhỏ như thế này, mấy người mua sỉ họ ít muốn đếm.

Tuy nói vậy nhưng khi tôi tặng cho nó một trái nó cũng ăn một cách thích thú. Rõ ràng là nàng công chúa của đồng quê đang bị sa sút ở thành phố. Ngọc kể cho tôi nghe vụ bom ném vào nhà ông Hương Bản Danh ở cạnh nhà nó. Bom nổ, hầm sập, chôn luôn ông Hương và thằng con trai của ông. Bà Hương bữa đó đi chợ nên thoát chết. Trong xóm không còn đàn ông nên không cày được ai moi hầm lấy xác ra, bà Hương đành vun đất lên đắp thành mộ luôn.

- Bà khóc nói để nhờ ơn Trời hết giặc sẽ lấy cốt chôn chỗ khác. Ba bữa sau bà đang cúng mở cửa mả cho ông chồng thì máy bay tới thả bom xăng. Cái hầm mắc kẹt biến thành cái mộ rồi nên không có chỗ núp. Bom rơi cháy nhà. Bà chết thui trong đó. Nghe nói mặt nám đen và sưng to như cái sàng.

Ngọc nói tới đó thì rùng mình, le lưỡi nhưng sau nó lại cười:

- Chỗ của em bây giờ mả nhiều lắm. Hễ có người chết thì cứ sẵn hầm núp máy bay đó kéo bỏ xuống đắp đất lên.